TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:103/2023/HS-ST
Ngày: 07/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 21/11/2023 đối với bị cáo:

Lê Hoàng K, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số D, ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu H, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/12/2022 bị Ủy ban nhân dân xã S, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222/QĐ-XPHC xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Tấn X, sinh năm 1951; nơi cư trú: ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng K là người có tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính mà vi phạm. Trong khoảng thời gian ngày 16/10/2022 và ngày 17/10/2022, trên địa bàn thành phố B, Phan Thanh H1 và Lê Hoàng K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 vụ của ông Nguyễn Tấn X, ở Ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 13 giờ ngày 16/10/2022, Phan Thanh H1 và Lê Hoàng K rủ nhau đi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. H1 chuẩn bị 01 cái kéo, 01 cái cưa và 01 cái len. K điều khiển xe mô tô Biển số 71S3-9682 chở H1 đến khu vực xã S,

thành phố B. Đến trước khu đất vườn dừa của ông Nguyễn Tấn X, sinh năm: 1951, ở Ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre Hiền kêu K dừng xe cho H1 ở lại bứng trộm cây mai vàng và dặn K chạy xe đi xung quanh khu vực bứng mai thỉnh thoảng quay lại đón H1 để tránh bị nghi ngờ. H1 leo qua hàng rào vào vườn dừa của ông X, vào bên trong dùng len bứng trộm 01 cây mai vàng chu vi gốc 60cm, chiều cao 03m, dáng thẳng, thân cây cao 1,2m chia làm 02 nhánh rồi dùng cưa và kéo cắt bỏ hết cành và mang đến hàng rào. Khoảng 16 giờ cùng ngày K đến chở H1 cùng cây mai đem về nhà H1 cất giấu.

Vụ thứ hai: khoảng 02 giờ ngày 17/10/2022, H1 và K tiếp tục đến vườn dừa của ông X, K để H1 ở lại phía trước vườn dừa của ông X rồi chạy đi, H1 leo vào vườn của ông X tìm mai bứng trộm. H1 đến vị trí gần cây mai vàng đã bứng trộm trước đó và bứng một cây mai vàng có bề hoành 40cm, chiều cao 2,5m, H1 cắt trụi cành và đem đến hàng rào. Khoảng 03 giờ cùng ngày K đến chở H1 cùng cây mai vàng mang về nhà H1 cất giấu.

Hai cây mai lấy trộm được H1 bán cho một người (không rõ họ tên và địa chỉ) trước đó gặp ở tiệm game bắn cá được 4.000.000 đồng. H1 chia cho K 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H1 tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 406/KL-HĐĐG ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) cây mai vàng, chu vi gốc 60cm, chiều cao: 03m, dáng thẳng, thân cao 1,2m chia làm 02 nhánh: giá trị tài sản ngày 16/10/2022: 4.000.000 đồng; 01 (một) cây mai vàng, chu vi gốc: 40cm, chiều cao: 2,5m, dáng thẳng, tàn đều xung quanh: giá trị tài sản ngày 17/10/2022: 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng K và Phan Thanh H1 khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp lời khai các bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 107/CT-VKSTPBT ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết trong vụ án truy tố, xét xử đối với Phan Thanh H1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre nên không xem xét trong vụ án này.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý tự mình bồi thường cho các bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Ngày 16/10/2022 và ngày 17/10/2022, Lê Hoàng K cùng Phan Thanh H1 đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Tấn X ở ấp B, xã S, thành phố B 02 lần: Lần 01 H1 và K lấy trộm 01 cây mai vàng, chu vi gốc 60cm, trị giá 4.000.000 đồng; Lần 02 H1 và K tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 01 cây mai vàng, chu vi gốc: 40cm trị giá 3.500.000 đồng. Tổng cộng 7.500.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cùng với Phan Thanh H1 cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại 02 lần, mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt là trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" và " Phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về vai trò đồng phạm thì trong vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành cùng Phan Thanh H1 thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, quá trình tố tụng vụ án, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng

trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại Bản án số 83/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã giải quyết phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng xong nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 03/10/2023.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Hoàng K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Sơn Hòa, H. Châu Thành, T. BT (1b);
- Bị cáo, Bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình